

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 136/2010/TT-BTC

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2010

THÔNG TƯ
**Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng
phí, lệ phí trong công tác thú y**

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2005 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh thú y;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Sau khi có ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại công văn số 2888/2010/BNN-TY ngày 07 tháng 9 năm 2010.

Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp; quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y.

2. Đối tượng nộp phí, lệ phí trong công tác thú y là các tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài khi được cơ quan quản lý nhà nước về thú y thực hiện các công việc về thú y quy định tại Biểu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này thì phải nộp phí, lệ phí.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về thú y thực hiện các công việc về thú y có trách nhiệm tổ chức việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y theo quy định tại Thông tư này (dưới đây gọi là cơ quan thu).

4. Không thu phí, lệ phí trong công tác thú y đối với trường hợp sau đây:

Sản phẩm động vật xách tay nhập khẩu để sử dụng trong thời gian đi đường;

Kiểm dịch động vật theo nghi thức ngoại giao khi xuất cảnh, nhập cảnh (nếu có).

Điều 2. Mức thu phí, lệ phí

Mức thu phí, lệ phí trong công tác thú y được thực hiện theo Biểu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí

Phí, lệ phí trong công tác thú y quy định tại Thông tư này là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý và sử dụng như sau:

1. Cơ quan thu được trích 90 % trên số tiền phí, lệ phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi phí cho công tác quản lý thu phí, lệ phí theo những nội dung sau:

a) Chi trả các khoản tiền lương, tiền công; các khoản phụ cấp; các khoản chi bồi dưỡng độc hại, làm thêm giờ, làm ngoài giờ; chi bảo hộ lao động, trang bị đồng phục cho lao động theo chế độ quy định; chi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; các khoản đóng góp theo tiền lương, tiền công cho lao động (kể cả lao động thuê ngoài) phục vụ hoạt động thu phí, lệ phí (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo chế độ quy định;

b) Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu phí, lệ phí như: Vật tư văn phòng, điện thoại, điện, nước, công tác phí, công vụ phí; in (mua) tờ khai, giấy phép, các loại ấn chỉ khác theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;

c) Chi sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thu phí, lệ phí;

d) Chi hội nghị, hội thảo, tập huấn nghiệp vụ, tuyên truyền phục vụ việc thu phí, lệ phí;

đ) Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu, thiết bị, công cụ làm việc và các khoản chi khác liên quan đến công tác thu phí, lệ phí theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

e) Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho cán bộ, nhân viên thu phí, lệ phí thú y trong cơ quan thu. Mức trích lập hai quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi, bình quân một năm, một người tối đa không quá ba tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay cao hơn năm trước và bằng hai tháng lương thực hiện nếu số thu

năm nay thấp hơn hoặc bằng năm trước.

2. Trường hợp trong một cơ quan thu, nếu số thu phí, lệ phí được trích (90%) theo quy định trên đây thấp hơn số dự toán chi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì Cục Thú y (đối với cơ quan thu do trung ương quản lý), Chi cục Thú y (đối với các cơ quan thu do địa phương quản lý) được điều hoà từ cơ quan thừa sang cơ quan thiếu trong phạm vi tổng số tiền phí, lệ phí được trích theo tỷ lệ 90% quy định trên đây và thực hiện như sau:

a) Định kỳ cuối tháng, cuối quý, các cơ quan thu căn cứ vào số tiền phí, lệ phí thực trích và số tiền được chi theo dự toán chi được cấp có thẩm quyền duyệt (dự toán năm chia ra từng quý, tháng), nếu số tiền thực trích lớn hơn số tiền được chi theo dự toán chi được duyệt thì phải nộp số chênh lệch vào tài khoản của Cục Thú y (đối với cơ quan thu do Trung ương quản lý), Chi cục Thú y (đối với cơ quan thu do địa phương quản lý) để điều hoà cho các cơ quan thu trực thuộc không đủ nguồn thu theo nội dung chi được quy định tại Thông tư này.

b) Cục Thú y, Chi cục Thú y được mở thêm tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để điều hoà tiền phí, lệ phí trong công tác thú y được trích để lại theo quy định giữa các cơ quan thu cùng cấp.

c) Tiền phí, lệ phí thú y được trích để lại chi theo quy định (gồm Cục Thú y, Chi cục Thú y, đơn vị trực thuộc thu phí, lệ phí trong công tác thú y) trong năm nếu giảm thu thì sẽ giảm chi tương ứng. Kết thúc năm nếu chưa chi hết thì được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

3. Phần phí, lệ phí còn lại (10%), cơ quan thu phí, lệ phí phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2010; Thông tư này thay thế Quyết định số 08/2005/QĐ-BTC ngày 20/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y và Quyết định số 20/2006/QĐ-BTC ngày 31/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Quyết định số 08/2005/QĐ-BTC ngày 20/01/2005.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu phí, lệ phí không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002; Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày

14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Thông tư số 157/2009/TT-BTC ngày 06/8/2009 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Website chính phủ;
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST5.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn